|  |  |
| --- | --- |
| LOGO CUA HOI DHBB  **ĐỀ ĐỀ XUẤT**  *(Đề thi gồm 01 trang)* | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ 11**  *Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)*  *Ngày thi: 14/7/2023* |

**Câu I. (3,0 điểm)**

1. Phân tích tác động của chuyển động biểu kiến Mặt Trời đến nhiệt độ và thời gian chiếu sáng giữa các mùa trong năm ở khu vực ôn đới.

2. Tại sao có sự phân hóa đa dạng của các thành phần tự nhiên và cảnh quan trên Trái Đất?

**Câu II. (2,0 điểm)**

1. Phân tích mối quan hệ của cơ cấu dân số theo tuổi và giới đối với phát triển kinh tế.

2. Tại sao ngành dịch vụ ở đô thị phát triển mạnh hơn nông thôn?

**Câu III. (3,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích ảnh hưởng của dãy Hoàng Liên Sơn đến khí hậu nước ta.

2. Giải thích đặc điểm hướng nghiêng địa hình và hướng núi chủ yếu của nước ta.

**Câu IV. (3,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích sự khác nhau về chế độ mưa của vùng Tây Bắc và Tây Nguyên. Tại sao hai vùng này có mùa mưa đến sớm so với cả nước?

2. Chứng minh rằng giới sinh vật nước ta có sự phân hóa đa dạng. Giải thích tại sao có sự phân hóa đó.

**Câu V. (3,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Trình bày và giải thích đặc điểm phân bố dân cư vùng đồng bằng nước ta.

2. Phân tích ảnh hưởng của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến vấn đề việc làm ở nước ta.

**Câu VI. (3,0 điểm)**

1. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy phân tích sự phân bố cây công nghiệp nước ta.

2. Phân tích các điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển giao thông đường biển. Trình bày ý nghĩa của việc phát triển các cảng nước sâu.

**Câu VII. (3,0 điểm)** *Cho bảng số liệu:*

Doanh thu du lịch lữ hành theo giá hiện hành phân theo vùng

(*Đơn vị: tỉ đồng)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Vùng** | **2010** | **2015** | **2019** | **2020** |
| Đồng bằng sông Hồng | 4122,2 | 8108,2 | 10639,4 | 5506,0 |
| Trung du và miền núi Bắc Bộ | 245,5 | 688,4 | 1304,4 | 833,5 |
| Bắc Trung Bộ | 175,1 | 486,6 | 832,7 | 381,0 |
| Duyên hải Nam Trung Bộ | 635,7 | 1742,2 | 3278,8 | 986,3 |
| Tây Nguyên | 83,9 | 109,2 | 145,1 | 62,7 |
| Đông Nam Bộ | 10012,1 | 18797,1 | 27468,7 | 8264,8 |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 264,8 | 512,4 | 1000,8 | 457,7 |
| **CẢ NƯỚC** | **15539,3** | **30444,1** | **44669,9** | **16492,0** |

Từ bảng số liệu và kiến thức đã học, hãy nhận xét và giải thích về tình hình phát triển du lịch nước ta qua các năm.

----------HẾT----------

|  |  |
| --- | --- |
| LOGO CUA HOI DHBB | HƯỚNG DẪN CHẤMĐỀ THI DUYÊN HẢI BẮC BỘ NĂM 2023Môn: Địa lí |

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

1) Cán bộ chấm thi chấm đúng như đáp án, thang điểm của hướng dẫn chấm

2) Hướng dẫn chấm chủ yếu được biên soạn theo hướng "mở", chỉ nêu những ý chính. Trong quá trình chấm, cần chú ý đến lí giải, lập luận của thí sinh; nếu có câu nào, ý nào mà thí sinh có cách trả lời khác với hướng dẫn chấm nhưng đúng, thì vẫn cho điểm tối đa của câu, ý đó theo thang điểm.

3) Cán bộ chấm thi không quy tròn điểm bài thi.

**II. HƯỚNG DẪN CHẤM CHI TIẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| **I** |  |  | **3,0** |
|  | ***1*** | ***Phân tích tác động của chuyển động biểu kiến Mặt Trời đến nhiệt độ và thời gian chiếu sáng giữa các mùa trong năm ở khu vực ôn đới.*** | ***1,5*** |
|  | **- Chuyển động biểu kiến của Mặt Trời**: là chuyển động ko có thật, được quan sát thấy bằng mắt thường. Bằng mắt thường, chúng ta qua sát thấy hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh (Mặt Trời di chuyển lên vị trí cao nhất trên bầu trời, tia sáng Mặt Trời vuông góc với tiếp tuyến tại bề mặt đất).  + Hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh chỉ xảy ra trong khu vực nội chí tuyến từ 23o27’B đến 23o27N. Mặt Trời lên thiên đỉnh tại xích đạo (lần 1) vào 21/3, tại chí tuyến Bắc vào 22/6, tại xích đạo (lần 2) vào 23/9 và tại chí tuyến Nam vào 22/12.  - Tác động của chuyển động biểu kiến Mặt Trời ở khu vực ôn đới BBC:  + 21/3 – 23/6: Mặt Trời chuyển động biểu kiến từ xích đạo lên chí tuyến Bắc, góc nhập xạ và thời gian chiếu sáng trong ngày tăng dần; lượng nhiệt nhận được tăng lên trên nền nhiệt thấp từ mùa đông; thời tiết ấm áp; ngày 22/6: Mặt Trời lên thiên đỉnh tại chí tuyến Bắc – vùng ôn đới BBC có ngày dài nhất đêm ngắn nhất, góc nhập xạ lớn nhất trong năm.  + 22/6 – 23/9: Mặt Trời chuyển động biểu kiến từ chí tuyến Bắc về xích đạo; góc nhập xạ giảm dần song vẫn cao do đây vẫn là thời kì BBC ngả về phía Mặt Trời, thời gian chiếu sáng trong ngày giảm dần; lượng nhiệt nhận được vẫn cao và có giảm; cộng thêm lượng bức xạ tích lũy trong mùa xuân nên nhiệt độ cao, thời tiết nóng bức.  + 23/9 – 22/12: Mặt Trời chuyển động biểu kiến từ xích đạo xuống chí tuyến Nam, góc nhập xạ giảm; thời gian chiếu sáng trong ngày giảm dần song lượng nhiệt từ mùa hạ tích lũy vẫn cao nên thời tiết mát mẻ.  + 22/12 – 21/3: Mặt Trời chuyển động biểu kiến từ chí tuyến Nam lên xích đạo, góc nhập xạ và thời gian chiếu sáng trong ngày có tăng nhưng ngày vẫn ngắn hơn đêm; lượng nhiệt có sự tăng nhẹ song lượng nhiệt tích lũy đã tiêu hao nhiều nên thời tiết lạnh lẽo.  - Ở khu vực ôn đới NBC: hiện tượng diễn ra ngược lại. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| ***2*** | ***Tại sao có sự phân hóa đa dạng của các thành phần tự nhiên và cảnh quan trên Trái Đất?*** | ***1,5*** |
|  |  | - Các thành phần tự nhiên tự nhiên và cảnh quan trên Trái Đất có sự phân hóa đa dạng theo không gian (theo vĩ độ, kinh độ, theo độ cao) và theo thời gian (theo mùa):  + Phân hóa theo vĩ độ (diễn giải: khí hậu, đất, sinh vật)  + Phân hóa theo kinh độ (diễn giải: khí hậu, đất, sinh vật sườn Đông, sườn Tây của các dãy núi hướng Bắc Nam)  + Phân hóa theo độ cao (diễn giải: các đai cao ở VN)  + Phân hóa theo mùa: (diễn giải….)  - Nguyên nhân:  + Phân hóa theo vĩ độ: do Trái Đất hình cầu, tia sáng Mặt Trời đến Trái Đất là những tia song song làm cho góc nhập xạ lớn nhất tại xích đạo và giảm dần về 2 cực, làm cho nhiệt độ không khí thay đổi theo vĩ độ, từ đó làm cho khí áp thay đổi theo vĩ độ, dẫn đến sự hình thành các đới gió, mưa, khí hậu theo vĩ độ. Khí hậu thay đổi theo vĩ độ làm cho đất và các thảm thực vật cũng thay đổi theo vĩ độ.  + Phân hóa theo kinh độ: do sự phân bố xen kẽ giữa lục địa và đại dương, hoạt động của các dòng biển nóng, lạnh, các dãy núi cao, dài theo hướng Bắc Nam làm cho các thành phần tự nhiên và cảnh quan thay đổi theo hướng Tây Đông.  + Phân hóa theo độ cao: do tác động chủ yếu của nội lực hình thành nên các dạng địa hình núi có độ cao khác nhau từ đó ảnh hưởng đến sự phân bố bức xạ, nhiệt ẩm thay đổi theo độ cao kéo theo các thành phần tự nhiên và cảnh quan thay đổi theo độ cao.  + Phân hóa theo mùa: do chyển động biểu kiến của Mặt Trời thay đổi theo thời gian trong năm.  - Các thành phần tự nhiên kết hợp với nhau, tác động lẫn nhau hình thành cảnh quan địa lí, thành thần tự nhiên phân hóa đa dạng làm cho cảnh quan thiên nhiên cũng phân hóa đa dạng. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **II** |  |  | **2,0** |
|  | ***1*** | ***Phân tích mối quan hệ của cơ cấu dân số theo tuổi và giới đối với phát triển kinh tế.*** | ***1,0*** |
|  |  | **a. Mối quan hệ của cơ cấu dân số theo tuổi đối với phát triển kinh tế.**  - Khái niệm cơ cấu dân số theo tuổi: là tập hợp các nhóm người được sắp xếp theo những lứa tuổi nhất định.  **\* Ảnh hưởng của cơ cấu dân số theo tuổi đối với phát triển kinh tế:**  - Cơ cấu dân số trẻ:  + Thuận lợi: nguồn lao động dồi dào, nguồn lao động dự trữ lớn, thị trường tiêu thụ rộng.  + Khó khăn: sức ép đối với vấn đề việc làm.  - Cơ cấu dân số già:  + Thuận lợi: giảm 1 phần áp lực đối với vấn đề việc làm, có điều kiện để nâng cao chất lượng y tế, văn hóa, giáo dục.  + Khó khăn: thiếu lao động (hiện tại và tương lai), nguy cơ suy giảm dân số, làm chậm sự phát triển của nền kinh tế.  **\* Ảnh hưởng của phát triển kinh tế đối với cơ cấu dân số theo tuổi:**  - Kinh tế phát triển mạnh thì tỉ suất sinh giảm, chất lượng cuộc sống được nâng lên, chi phí phúc lợi xã hội tốt hơn, tuổi thọ trung bình tăng cao, nên xu hướng cơ cấu dân số thường già.  - Kinh tế chậm phát triển, phát triển ở trình độ thấp thì tốc độ gia tăng dân số thường nhanh, chất lượng cuộc sống thấp, y tế chưa được đảm bảo, tỉ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh cao, tỉ lệ tử cao, tuổi thọ trung bình thấp, nên cơ cấu dân số thường trẻ.  **b. Mối quan hệ của cơ cấu dân số theo giới đối với phát triển kinh tế.**  - Khái niệm cơ cấu dân số theo giới: là tập hợp các nhóm người được sắp xếp theo giới (nam/nữ).  **\* Ảnh hưởng của cơ cấu dân số theo giới đối với phát triển kinh tế:**  - Ảnh hưởng tới việc phân bố sản xuất (nam và nữ phù hợp với các công việc đặc thù khác nhau....); tổ chức đời sống xã hội, hoạch định chiến lược phát triển KTXH.  **\* Ảnh hưởng của phát triển kinh tế đối với cơ cấu dân số theo giới:**  - Kinh tế phát triển: trình độ dân trí được nâng cao, bình đẳng giới được coi trọng, tuổi thọ trung bình được nâng cao nên tỉ lệ nữ có xu hướng tăng.  - Kinh tế kém phát triển, trình độ lạc hậu, sức mạnh cơ bắp được coi trọng, thường tỉ lệ nam cao hơn nữ. | 0,25  0, 25  0, 25  0,25 |
| ***2*** | ***Tại sao ngành dịch vụ ở đô thị phát triển mạnh hơn nông thôn?*** | ***1,0*** |
|  |  | - Dịch vụ ở đô thị phát triển mạnh do: đân cư tập trung đông đúc hơn, mật độ và chất lượng cuộc sống cao hơn nông thôn; là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội; gần các cơ sở sản xuất công nghiệp nên các ngành dịch vụ (dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ công, dịch vụ sản xuất) đều phát triên mạnh.  - Dịch vụ ở nông thôn kém phát triển hơn đô thi: do chức năng kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp; dân cư phân bố phân tán, mật độ dân số và chất lượng cuộc sống thấp hơn, người dân nông thôn tự túc một phần lương thực và thực phẩm ... nên các dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ sản xuất và dịch vụ công đều kém phát triển hơn ở đô thị. | 0,5  0,5 |
| **III** |  |  | **3,0** |
|  | ***1*** | ***Phân tích ảnh hưởng của dãy Hoàng Liên Sơn đến khí hậu nước ta.*** | ***1,5*** |
|  |  | **\*Đặc điểm của dãy Hoàng Liên Sơn :** - Rộng 30 [km](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kil%C3%B4m%C3%A9t), chạy dài 180 [km](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kil%C3%B4m%C3%A9t), từ tỉnh [Lào Cai](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0o_Cai) và [Lai Châu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lai_Ch%C3%A2u) đến  phía [tây](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%E1%BB%9Bng_T%C3%A2y) tỉnh [Yên Bái](https://vi.wikipedia.org/wiki/Y%C3%AAn_B%C3%A1i).  - Là dãy núi cao nhất nước ta, có nhiều núi cao, trong đó có cao nhất là [Phansipan](https://vi.wikipedia.org/wiki/Fansipan)g [cao](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90%E1%BB%99_cao_tuy%E1%BB%87t_%C4%91%E1%BB%91i&action=edit&redlink=1) 3.143 m, [Putaleng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C5%A9_Ch%E1%BB%89_S%C6%A1n_(n%C3%BAi_Vi%E1%BB%87t_Nam)) 3049m cao 3.096 m, Bạch Mộc Lương Tử 3046m, [Phu Luông](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=P%C3%BA_Lu%C3%B4ng&action=edit&redlink=1) cao 2.985 m… - Hướng núi, hướng nghiêng địa hình: [tây bắc](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%E1%BB%9Bng_T%C3%A2y_B%E1%BA%AFc)-[đông nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%E1%BB%9Bng_%C4%90%C3%B4ng_Nam). **\*Ảnh hưởng của dãy Hoàng Liên Sơn đến khí hậu nước ta:**  **- Độ cao:** làm cho khí hậu có sự phân hoá theo độ cao:  + Ảnh hưởng đến nhiệt độ: theo quy luật đai cao, cứ lên cao 100m nhiệt độ giảm 0,6 0C. Vì vậy nhiệt độ của Lào Cai, Sa Pa và Phan xi păng có sự khác biệt do ảnh hưởng của độ cao: ví dụ vào tháng 7, nhiệt độ của Lào Cai (độ cao 100m) 24-28oC, Sa Pa (khoảng 1600m): 18-20oC, Phan xi păng (3143m): <18oC.  + Ảnh hưởng đến lượng mưa và sự phân bố mưa: Cùng một sườn núi, càng lên cao lượng mưa càng tăng, tới độ cao nào đó lượng mưa giảm. Ví dụ: lượng mưa của Lào Cai (độ cao 100m): 1600-2000mm, Sa Pa (độ cao khoảng 1600m): 2400-2800mm, Phan xi păng (3143m): 2000-2400mm.  + Do ảnh hưởng của độ cao nên khí hậu khu vực Hoàng Liên Sơn có sự phân hóa theo đai cao:  .Đai nhiệt đới gió mùa chân núi (Lào Cai): có độ cao dưới 600-700m, có  nền nhiệt cao, mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình tháng trên 250C, độ ẩm thay đổi từ khô hạn đến ẩm ướt.  . Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở độ cao từ 600-700m dến 2600m (Sa Pa): khí hậu mát mẻ, không tháng nào nhiệt độ > 250C, mưa nhiều, độ ẩm tăng.  . Đai ôn đới gió mùa núi cao có độ cao >2600m (Phan xi păng, Pu lai leng, Bạch Mộc Lương Tử, Phu Luông): quanh năm nhiệt độ dưới 150C, mùa đông dưới 50C.  **- Hướng núi, hướng sườn:** hướng Tây Bắc - Đông Nam của dãy HLS làm cho khí hậu có sự phân hoá theo chiều đông - tây: Vào mùa đông, dãy Hoàng Liên Sơn chắn gió mùa Đông Bắc làm cho vùng Tây Bắc có mùa đông ấm và ngắn hơn Đông Bắc. Ở vùng Đông Bắc, có mùa đông kéo dài 3-5 tháng (Lạng Sơn), nhiệt độ các địa điểm có cùng độ cao với Tây Bắc đều có nhiệt độ thấp hơn 2-3 0C. Vùng Tây Bắc (Điện Biên Phủ), mùa đông ấm hơn, kéo dài 2 tháng . | 0,25  0,25  0,25  0,5  0,25 |
| ***2*** | ***Giải thích đặc điểm hướng nghiêng địa hình và hướng núi chủ yếu của nước ta.*** | ***1,5*** |
|  | - Đặc điểm:  + Hướng nghiêng: chủ yếu là hướng Tây Bắc-Đông Nam  + Hướng núi: chủ yếu là hướng vòng cung  - Giải thích:  + Hướng nghiêng: Do vị trí địa lí kiến tạo: nước ta nằm ở phía Đông Nam của vận tậm tạo sơn Hymalaya, trong Tân kiến tạo phía Tây Bắc được nâng mạnh, càng xuống Đông Nam cường độ yếu dần.  + Hướng núi:  ▪ Vòng cung Đông Bắc do ảnh hưởng của khối nâng Việt Bắc, khối vòm sông Chảy và do nằm ở rìa của khối nền cổ Hoa Nam có cấu trúc dạng vòm.  ▪ Vòng cung Trường Sơn Nam do ảnh hưởng của khối nền cổ Kon Tum và hướng địa máng Đông Dương.  ▪ Hướng Tây Bắc - Đông Nam của vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Bắc là do ảnh hưởng của miền nền Vân Nam có cấu trúc dạng dải, ảnh hưởng của khối nền cổ Hoàng Liên Sơn, Rào Cỏ, Pu Hoạt và hướng địa máng Đông Dương. | 0,25  0,25  0,25  025  0,25  0,25 |
| **IV** |  |  | **3,0** |
|  | ***1*** | ***Phân tích sự khác nhau về chế độ mưa của vùng Tây Bắc và Tây Nguyên. Tại sao hai vùng này có mùa mưa đến sớm so với cả nước?*** | ***1,5*** |
|  |  | \* **Sự khác nhau về chế độ mưa của vùng Tây Bắc và Tây Nguyên:**  - Khái quát về vị trí giới hạn của Tây Bắc và Tây Nguyên  - Sự khác nhau về chế độ mưa giữa Tây Bắc với Tây Nguyên thể hiện qua tổng lượng mưa, thời gian mùa mưa, tháng đỉnh mưa, sự chênh lệch giữa hai mùa mưa khô trong năm:  - *Tổng lượng mưa* :Tây Bắc có tổng lượng mưa thấp hơn Tây Nguyên, do Tây Nguyên trực tiếp đón gió Tây Nam từ vịnh Bengal và gió mùa Tây Nam còn Tây Bắc khi gió Tây Nam tác động đến vùng thì đã bị giảm sút lượng ẩm trên đường đi và có thời kỳ chịu tác động của gió phơn Tây Nam.  + Lượng mưa trung bình năm của Tây Bắc từ 1600 đến 2.000 mm  + Lượng mưa trung bình năm của Tây Nguyên từ 1800 đến 2.400 mm.  *-  Thời gian mùa mưa:*  mùa mưa của Tây Bắc từ tháng 4 đến tháng 9,  kéo  dài 6 tháng,  mùa mưa của Tây Nguyên từ tháng 04 đến tháng 10,  kéo dài 7 tháng,  dài hơn mùa mưa ở Tây Bắc một tháng.  Nguyên nhân do thời gian tác động của gió mùa Tây nam ở Tây Nguyên kết thúc muộn hơn ở Tây Bắc.  *-  Tháng đỉnh mưa:*  ở Tây Bắc là tháng 8 ở Tây Nguyên là tháng 10,  do dải hội tụ nhiệt đới dịch chuyển từ Bắc xuống Nam,  vị trí của dải hội tụ nhiệt đới ở Bắc bộ vào tháng 8 ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên vào tháng 10. *-  Sự chênh lệch mùa mưa - mùa khô:*  Tây  Nguyên có sự chênh lệch mùa mưa mùa khô lớn hơn Tây Bắc,  Do Tây Nguyên có lượng mưa vào mùa mưa lớn hơn so với tây bắc còn lượng mưa mùa khô tương đương nhau. | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
|  | \***Hai vùng này có mùa mưa đến sớm so với cả nước do:**  -  Tây Bắc vào đầu hạ chịu tác động của dải hội tụ nhiệt đới theo hướng kinh tuyến hình thành giữa gió Tây Nam từ vịnh Bengal và gió tín phong Bắc bán cầu. -  Tây Nguyên có địa hình cao trực tiếp đón gió Tây Nam từ Vịnh Bengal đến sớm nên có mưa lớn từ tháng 4. | 0.25  0.25 |
| ***2*** | ***Chứng minh rằng giới sinh vật nước ta có sự phân hóa đa dạng. Giải thích tại sao có sự phân hóa đó.*** | ***1,5*** |
|  | **1. Giới sinh vật nước ta phân hóa đa dạng**  **a) Phân hóa Bắc-Nam**  - Phía Bắc dãy Bạch Mã:  Tiêu biểu là rừng nđâgm, mùa đông cây thường rụng lá và mùa hạ cây xanh tốt. Sinh vật nđ chiếm ưu thế nhưng cũng có những loài cận nhiệt như rẻ, re,…  - Phía nam dãy Bạch Mã: Tiêu biểu là rừng cận xích đạo gió mùa, có các loài cây rụng lá vào mùa khô, động vật là các loài thú nđ như hổ, voi,…  **b) Phân hóa theo độ cao:**  - Độ cao dưới 600-700m ở miền Bắc và 900-1000m ở miền Nam: Chiếm ưu thế là kiểu hệ sinh thái rừng nđgm. Ở những vùng núi thấp mưa nhiều, khí hậu ẩm, mùa khô không rõ hình thành hệ sinh thái rừng nđâ lá rộng thường xanh  Ngoài ra có hệ sinh thái rừng phát triển trên các loại thổ nhưỡng đặc biệt: HST rừng nđ thường xanh trên đá vôi, HST rừng lá rộng thường xanh ngập mặn trên đất mặn, rừng tràm đất phèn ven biển,…  - Độ cao 600-700m đến 1600-1700m: đai rừng cận nđgm trên núi (rẻ, re) và rừng á nđ lá kim (thông, samu,…).  + Độ cao 1600-1700m đến 2600m: là phạm vi phân bố của rừng á nđ mưa mù trên đất alit với các cây ôn đới và các loài thú lông dày (DC).  - Trên 2600m do tầng đất mỏng nên ở đây chủ yếu là quần hệ thực vật núi cao, rừng kém phát triển.  - Phân hóa theo mùa: lấy ví dụ ĐBSH  **2. Giải thích**  - Sự phân hóa theo vĩ độ: khí hậu có sự phân hóa thành 2 miền khí hậu ranh giới là dãy Bạch Mã.  - Phân hóa theo độ cao: Địa hình ¾ là đồi núi (diễn giải).  - Phân hóa theo mùa: tác động của chuyển động biểu kiến của MT, gió mùa… | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,5 |
| **V** |  |  | **3,0** |
|  | ***1*** | ***Trình bày và giải thích đặc điểm phân bố dân cư vùng đồng bằng nước ta.*** | ***1,5*** |
|  |  | - Khái quát: khu vực đồng bằng nước ta có mật độ dân số cao hơn TB cả nuớc) *(dẫn chứng) do ĐB có đk tự nhiên thuận lợi (diễn giải) kinh tế phát triển (….)*  **- Phân bố dân cư ở không đều giữa các đồng bằng:**  + Phân bố dân cư không đều, có 7 mức độ *(dẫn chứng)*do sự phân hóa vềđk tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế, lịch sử khai thác lãnh thổ của các *khu vực khác nhau.*  + Giữa các loại đồng bằng: ĐB châu thổ mật độ cao hơn ĐB duyên hải *(dẫn chứng)* do ĐB châu thổ có đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào, thuận lợi để sinh sống và canh tác hơn ĐB duyên hải.  + Trong cùng loại đồng bằng châu thổ: ĐB sông Hồng mật độ cao hơn ĐB sông Cửu Long *(dẫn chứng)* do lịch sử khai thác lãnh thổ của ĐBSH sớm hơn ĐBSCL, CN và DV ở ĐBSH phát triển hơn ĐBSCL.  **+ Trong từng đồng bằng: phân bố dân cư không đều**  ·ĐB sông Hồng: mật dô cao nhất ở khu vực trung tâm và vùng phía đông nam (đất phù sa ngọt, nhiều đô thị lớn, kinh tế phát triển), vùng rìa phía bắc và tây và ven biển dân thưa hơn (dẫn chứng (đất phèn, mặn, đất xám phù sa cổ, đất feralit, kt kém pt hơn khu vực trung tâm)  ·ĐB sông Cửu Long: tâp trung chủ yếu dọc sông Tiền, sông Hậu *(dẫn chứng)*. do đất phù sa ngọt, giao thông thuận lợi, ngày nay đây là khu vực có nhiều đô thị và CNH mạnh hơn vùng khác. Các vùng Đồng Tháp Muời, Hà Tiên, bán đảo Cà Mau dân cư thưa thớt *(dẫn chứng) do đất chủ yếu là đất phèn, mặn*.  .ÐB Duyên hải miền Trung: tâp trung chủ yếu ở phía đông, ven biển *(dẫn chứng)*, vùng đồi núi phía tây thưa thớt. | 0,25  0,25  0.25  0.25  0.25  0.25 |
| ***2*** | ***Phân tích ảnh hưởng của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến vấn đề việc làm ở nước ta.*** | ***1,5*** |
|  | **- Chuyễn dịch cơ cấu kỉnh tế theo ngành, lãnh thổ và thành phần kinh tế của nước ta:**  +Theo ngành: cơ cấu KT theo ngành có sự thay đổi theo huớng đẩy nhanh sự phát triển của công nghiệp, xây dựng và các ngành dịch vụ, đa dạng hóa sản xuất trong các ngành kinh tế (DC).  + Theo lãnh thổ: hình thành các vùng chuyên canh, các khu công nghiêp, khu chế xuât, các trung tâm kinh tế mới; hình thành các vùng kinh tế động lực, các vùng kinh tế trọng điểm (DC)  +Theo thành phần kinh tế: Tǎng nhanh tỉ trọng của thành phần kinh tế tư nhân và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nuớc ngoài (dc).  +Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu.  **- Ảnh hưởng đến việc làm:**  + Cơ câu lao động có việc làm phân theo các khu vực kinh tế có sự thay đổi tích cực *(dẫn chứng).*  + Chuyển dịch cơ cấu kinh tế thúc đẩy công nghiệp và dịch vụ phát triển, nhất là các ngành nghề cần nhiều lao động ở thành thị, tạo ra nhiều việc làm mới, giảm tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị.  + Chuyển dịch cơ cấu kinh tế dẫn đến sự đa dạng hóa kinh tế ở nông thôn, thúc đẩy nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triên các ngành nghề dịch vụ nông thôn... tạo nhiều việc làm mới cho người lao động ở nông thôn, làm giảm tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn, tăng thời gian lao động ở nông thôn.  + Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ song song với phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng, góp phần tạo việc làm và nâng cao năng suất lao động xã hội.  + Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm nên tác động đối với việc giải quyết vấn đề việc làm ở nuớc ta còn chưa cao, tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm ở nước ta hiện nay vẫn còn cao, việc làm vẫn là một vấn đề kinh tế-xã hội gay gắt. | 0,25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **VI** |  |  | **3,0** |
|  | ***1*** | ***Phân tích sự phân bố cây công nghiệp lâu năm ở nước ta.*** | ***1,5*** |
|  |  | - Các cây công nghiệp lâu năm chủ yếu: chè, cà phê, cao su, hồ tiêu. Phân bố chủ yếu ở miền núi, trung du, cao nguyên vì thích hợp với các loại đất feralit, phù sa cổ.  - Do khí hậu, đất đai có sự phân hóa nên cây công nghiệp lâu năm nước ta đa dạng bao gồm các cây nhiệt đới, cận nhiệt.  - Cây nhiệt đới (cao su, cà phê, hồ tiêu, điều...): phân bố chủ yếu ở phía nam do khí hậu mang tính cận xích đạo, nóng quanh năm *(diễn giải sự phân bố từng loại cây)*  - Cây cận nhiêt (chè, quế hồi, sơn, trẩu...): phân bố chủ yếu ở phía Bắc, vùng núi cao nơi có khí hậu mát mẻ: Chè: là cây cận nhiệt đới khí hậu mát mẻ nên được trồng ở Trung du và miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên (tỉnh Lâm Đồng).  **\*Các cây công nghiêp thường phân bố tập trung theo vùng, hình thành các vùng chuyên canh:**  - Các vùng chuyên canh cây công nghiêp chủ yếu: Tây Nguyên, ĐNB, TDMNBB.  *(diễn giải về quy mô, các loại cây công nghiệp lâu năm, tỉ lệ diện tích gieo trồng cây CN so với tổng diện tích gieo trồng của từng vùng).*  - Các vùng khác có diện tích cây CN không lớn.  **\*Theo tỉnh:**  - Một số tỉnh tập trung trồng cây công nghiệp trên quy mô lớn, có diện tích gieo trồng cây công nghiệp so với tổng diện tích gieo trồng đạt trên 50% tập trung ở 2 vùng chuyên canh lớn ÐNB và Tây Nguyên *(kể tên).* Đây là các tỉnh có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp nhất là điều kiện khí hâu, đất đai; có nhiều chính sách ưu đãi phát triển.  - Các tỉnh có diện tich gieo trong cây công nghiệp so với tổng diện tích gieo trong rất thấp dưới 10% thường phân bố 2 vùng đồng bằng sông Hồng và ÐBSCL *(kể tên).* Ðây là nơi có điều kiên khí hậu, đất đai thuân lợi cho phát triên cây LTTP | 0,25  0,25  0,25  0,5  0,25 |
| ***2*** | ***Phân tích các điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển giao thông đường biển. Trình bày ý nghĩa của việc phát triển các cảng nước sâu.*** | ***1,5*** |
|  | \* **Phân tích các điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển giao thông đường biển:**  - Giao thông đường biển đảm nhiệm chủ yếu nhiệm vụ vận tải trên các tuyến đường quốc tế. Nước ta đang trong quá trình đẩy mạnh hội nhâp kinh tế toàn cầu, ngày càng mở rộng quan hệ buôn bán với các nước trên thế giới nên nên GTVT đường biển ngày càng phát triển.  - Sự phát triên của GTVT đường biển thể hiện ở sự tǎng lên vê số lượng, chất lượng các cảng biển, mở rộng mạng lưới các tuyến đường biển nội địa và quốc tế.  - Nước ta có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển GTVT đường biển:  + Nuớc ta có đường bờ biển kéo dài 3260km; đường bờ biển khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh nước sâu kín gió, cửa sông lớn thuận lợi cho việc xây dựng các cảng như Cái Lân, Lạch Huyện, Nghi Sơn, Dung Quất, Cam Ranh, Sài Gòn...  + Vị trí: Nước ta có vùng biển rộng, giáp với 8 quốc gia khác; nằm trên ngã tư đường hàng hải quốc tế từ Thái Bình Duơng - Ấn Độ Dương; là cửa ngõ ra biển của Lào, Tây Nam Trung Quốôc và Đông Bắc Cam-pu-chia.  + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, nhiệt độ quanh năm cao nên hoạt động vận tải biển có thể diễn ra quanh nǎm.  + Nước ta có tài nguyên khoáng sản phong phú, nhiều loại có giá trị xuất khẩu cao: dầu mỏ, than đá... Các mặt hàng này xuất khầu chủ yếu thông qua đường biển.  + Hải văn: thủy triều lên cao 3-4m tạo điều kiện cho các tàu có công suất lớn cập bến dễ dàng.  **\*Ý nghĩa của các cảng nước sâu:**  - Thu hút đầu tư, hình thành khu công nghiêp, khu kinh tế ven biển.  - Đẩy mạnh hoạt động giao thông đường biển, các hoạt động xuất nhập khẩu.  - Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.  - Thúc đẩy kinh tế các vùng có cảng biển phát triển, đẩy mạnh quá trình đô thị hóa. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **VII** |  | ***Cho bảng số liệu:***  **Doanh thu du lịch lữ hành theo giá hiện hành phân theo vùng**  **(*Đơn vị: tỉ đồng)***   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Năm**  **Vùng** | **2010** | **2015** | **2019** | **2020** | | **Đồng bằng sông Hồng** | **4122.2** | **8108.2** | **10639.4** | **5506,0** | | **Trung du và miền núi Bắc Bộ** | **245.5** | **688.4** | **1304.4** | **833.5** | | **Bắc Trung Bộ** | **175.1** | **486.6** | **832.7** | **381** | | **Duyên hải Nam Trung Bộ** | **635.7** | **1742.2** | **3278.8** | **986.3** | | **Tây Nguyên** | **83.9** | **109.2** | **145.1** | **62.7** | | **Đông Nam Bộ** | **10012.1** | **18797.1** | **27468.7** | **8264.8** | | **Đồng bằng sông Cửu Long** | **264.8** | **512.4** | **1000.8** | **457.7** | | **CẢ NƯỚC** | **15539.3** | **30444.1** | **44669.9** | **16492.0** |   **Từ bảng số liệu và kiến thức đã học, hãy nhận xét và giải thích về tình hình phát triển du lịch nước ta qua các năm.** | **3,0** |
|  |  | Doanh thu du lịch lữ hành theo giá hiện hành phân theo vùng nước ta giai đoạn 2010-2020 có nhiều thay đổi và biến động do tác động của nhiều nhân tố khác nhau:  - Tổng doanh thu du lịch lữ hành của cả nước tăng và các vùng đều tăng từ 2010-2019 do tài nguyên du lịch phong phú, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật nhàng du lịch ngày càng phát triển, mức sống tăng, quan hệ ngoại giao phát triển, thu hút nhiều vốn đầu tư, được nhà nước ưu tiên phát triển…, đến năm 2020, doanh thu của tất cả các vùng đều giảm mạnh do tác động của dịch Covid 19.  - Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng luôn có doanh thu lớn nhất, chiếm tỉ trọng nhiều nhất do có nhiều lợi thế phát triển, nhất là vốn đầu tư, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật; ngược lại Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long luôn có doanh thu nhỏ, chiếm tỉ trọng ít nhất so với cả nước *do gặp nhiều khó khăn về* cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật, nhân lực, *vốn đầu tư so với các vùng khác (dẫn chứng).*  - Trong giai đoạn 2010-2020, các vùng có tốc độ tăng doanh nhanh nhất đồng thời có tỷ trọng tăng là Trung du miền núi Bắc Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ-đây là 3 vùng đãthu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, có chiến lược tiếp cận thị trường hiệu quả tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn tốt hơn trong thời gian qua; các vùng có tốc độ tăng chậm đồng thời có tỷ trọng giảm nhiều nhất là Tây Nguyên, Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ *(dẫn chứng).*  - Năm 2020, doanh thu du lịch của tất cả các vùng đều giảm so với năm 2019 trong đó các vùng giảm mạnh nhất là Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ *(dẫn chứng)* do ĐNB chịu tác động mạnh của đại dịch hơn các vùng khác, thị trường khách chủ yếu của Tây Nguyên và Duyên hải NTB là vùng Đông Nam Bộ. | 0,25  0,5  0,75  0,75  0,75 |
| **Tổng điểm** | | | **20,0** |